

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01 - 2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Mạnh
2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 691/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số A đường B, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1991; Địa chỉ (Nơi cư trú cuối cùng): Thôn H, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2017 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, anh Vũ Đình Đ (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 26 tháng 5 năm 2011. Sau cưới vợ chồng sinh sống cùng nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng chị L bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại thôn H, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng ở, sau đó đến đầu năm 2012 bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Anh đã tìm kiếm chị L nhưng không có kết quả. Anh đã làm đơn yêu cầu tuyên bố chị L mất tích và được Tòa án chấp nhận theo Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 21/9/2017. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị L mất tích nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị L.

Về con chung và tài sản chung: Anh Vũ Đình Đ trình bày anh và chị Bùi Thị L không có con chung và tài sản chung nên không có đề nghị gì.

Anh Vũ Đình Đ đã nộp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 26 tháng 5 năm 2011; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao chứng minh nhân dân; Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc tuyên bố chị Bùi Thị L mất tích. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Vũ Đình Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn là chị Bùi Thị L đến ngày Tòa án mở phiên tòa vẫn đang mất tích theo Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

Trong vụ án này: Lời trình bày của anh Vũ Đình Đ xin ly hôn và lý do đề nghị Tòa án giải quyết phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà anh giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được nên thuộc trường hợp không cần phải chứng minh. Về con chung và tài sản chung phát sinh từ quan hệ hôn nhân, anh Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án giải quyết cho anh Vũ Đình Đ và chị Bùi Thị L được ly hôn. Về con chung và tài sản chung: Anh Đ không có yêu cầu Tòa án giải quyết

nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Anh Vũ Đình Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Đ và chị L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị L.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Đình Đ và chị Bùi Thị L được xác lập vào năm 2011 là hợp pháp. Chị Bùi Thị L bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã có hiệu lực pháp luật. Nay anh Vũ Đình Đ yêu cầu ly hôn chị Bùi Thị L thì áp dụng Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Đình Đ với chị Bùi Thị L.

[3] Về con chung: Anh Vũ Đình Đ và chị Bùi Thị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Vũ Đình Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Vũ Đình Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Đình Đ và chị Bùi Thị L.
2. Về con chung: Anh Vũ Đình Đ và chị Bùi Thị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh Vũ Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Anh Vũ Đình Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0005855 ngày 18 tháng 10 năm 2017; Anh Vũ Đình Đ đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đình Đ, chị Bùi Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Vân